

Số: 1298 /TCT - CS
V/v trả lời chính sách thuế.

Hà Nội, ngày 20 tháng 4 năm 2010

Kính gửi: Cục thuế tỉnh Trà Vinh

Trà lời công văn số 3307/CT-TTHT ngày 27/10/2009 của Cục thuế tỉnh Trà Vinh hỏi về chính sách thuế, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

1. Việc khai thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp

Điều 4 Mục I Phần B Thông tư số 60/2007/TT-BTC ngày 14/6/2007 của Bộ Tài chính quy định:

“4. Khai thuế giá trị gia tăng tính theo phương pháp trực tiếp trên giá trị gia tăng:

4.1. Hộ gia đình, cá nhân kinh doanh và người nộp thuế kinh doanh vàng, bạc, đá quý, ngoại tệ lưu giữ được đầy đủ hoá đơn mua vào, hoá đơn bán ra để xác định được giá trị gia tăng thì áp dụng khai thuế giá trị gia tăng tính theo phương pháp trực tiếp trên giá trị gia tăng.

4.2. Hồ sơ khai thuế giá trị gia tăng tháng tính theo phương pháp trực tiếp trên giá trị gia tăng là Tờ khai thuế giá trị gia tăng theo mẫu số 03/GTGT ban hành kèm theo Thông tư này.

4.3. Hồ sơ khai quyết toán thuế giá trị gia tăng năm tính theo phương pháp trực tiếp trên giá trị gia tăng là Tờ khai quyết toán thuế giá trị gia tăng theo mẫu số 04/GTGT ban hành kèm theo Thông tư này.”

Tại mẫu Tờ khai quyết toán thuế giá trị gia tăng theo mẫu số 04/GTGT ban hành kèm theo Thông tư số 60/2007/TT-BTC nêu trên có chỉ tiêu 4 xác định “Giá trị gia tăng phát sinh trong kỳ” (tức giá trị gia tăng phát sinh trong năm) bằng (=) Tổng doanh thu hàng hoá, dịch vụ chịu thuế GTGT bán ra trừ (-) Giá vốn của hàng hoá, dịch vụ mua vào sử dụng cho SXKD hàng hoá, dịch vụ chịu thuế GTGT bán ra .

Chỉ tiêu 5- Số thuế GTGT phát sinh phải nộp cả năm được xác định bằng (=) Giá trị gia tăng phát sinh trong kỳ nhân (x) Thuế suất thuế GTGT.

Như vậy, đối với cơ sở kinh doanh thực hiện khai thuế giá trị gia tăng tính theo phương pháp trực tiếp trên giá trị gia tăng, trường hợp khai thuế GTGT tháng có phát sinh giá trị gia tăng âm thì cơ sở kinh doanh không phải nộp thuế. Phần giá trị gia tăng âm được kết chuyển bù trừ vào giá trị gia tăng phát sinh của tháng tiếp theo để tính “Giá trị gia tăng phát sinh trong kỳ (năm)” để xác định số thuế GTGT phát sinh phải nộp và quyết toán thuế cả năm nhưng không được kết chuyển phần giá trị gia tăng âm của năm quyết toán thuế sang năm sau.

2. Về việc lập bảng kê bán lẻ hàng hóa.

Điểm 2.11 Mục IV Phần B Thông tư số 129/2008/TT-BTC ngày 26/12/2008 của Bộ Tài chính quy định: “Cơ sở kinh doanh trực tiếp bán lẻ hàng hóa, cung ứng dịch vụ có giá trị thấp dưới mức quy định không phải lập hoá đơn, nếu người mua yêu cầu cung cấp hoá đơn thì phải lập hoá đơn theo quy định, trường hợp không lập hoá đơn thì phải lập Bảng kê bán lẻ. Cuối ngày cơ sở kinh doanh căn cứ Bảng kê bán lẻ để lập hoá đơn làm căn cứ tính thuế.”

Tại Thông tư số 129/2008/TT-BTC ngày 26/12/2008 của Bộ Tài chính và Thông tư số 60/2007/TT-BTC ngày 14/6/2007 của Bộ Tài chính không quy định mẫu Bảng kê bán lẻ hàng hóa.

Theo đó hàng ngày, cơ sở kinh doanh sẽ lập Bảng kê bán lẻ để phản ánh giá trị hàng hóa, dịch vụ bán (cung ứng) có giá trị thấp dưới mức quy định và người mua không yêu cầu cung cấp hóa đơn. Mẫu Bảng kê do cơ sở kinh doanh tự thiết kế nhưng phải bao gồm các chỉ tiêu cơ bản như: Tên hàng hóa, dịch vụ; đơn vị tính; số lượng, đơn giá, thành tiền. Cơ sở kinh doanh lập riêng bảng kê bán lẻ đối với từng loại thuế suất. Căn cứ số liệu tổng hợp trên Bảng kê bán lẻ, cơ sở kinh doanh lập hóa đơn làm căn cứ tính thuế và tổng hợp hóa đơn này vào Bảng kê hàng hóa, dịch vụ bán ra (mẫu 01-1/GTGT) ban hành kèm theo Thông tư số 60/2007/TT-BTC.

Tổng cục Thuế trả lời đề Cục thuế Trà Vinh biết././*km*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Vụ Pháp chế (BTC);
- Vụ Pháp chế (TCT);
- Lưu: VT, CS (3b).r

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



Phạm Duy Khương